TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HSST
Ngày 24-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Trung Hoàn.

2. Ông Lò Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn K** (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1976; Nơi sinh: E, M, L; Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã E, huyện M, tỉnh L; Chỗ ở: Bản A, xã L, huyện Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không học; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn T (Đã chết) và bà Tòng Thị T (Đã chết); Vợ: Quàng Thị H, sinh năm 1974 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2019 cho đến nay. Có mặt.

- *Người phiên dịch*: Bà Lò Thị Nguyệt, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 09/11/2019, tổ công tác Đồn L phối hợp với công an xã L, huyện Đ làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực Bản P, xã S, huyện Đ, tỉnh B phát hiện 02 đối tượng nam giới đang điều khiển xe máy đi từ hướng xã L, huyện Đ về xã S, huyện Đ, tỉnh B có nhiều biểu hiện vi phạm pháp luật. Tổ công tác yêu cầu dừng xe máy để kiểm tra thì đối tượng Tòng Văn T điều khiển xe máy chậm lại để Tòng Văn K nhảy xuống xe máy để bỏ chạy, ngay lúc đó Tòng Văn T quay đầu xe máy điều khiển theo hướng xã S thoát, tổ công tác giữ được Tòng Văn K. Qua kiểm tra trên người Tòng Văn K phát hiện trong túi áo khoác bên phải K đang mặc có 02 gói chất bột màu trắng, nghi là Heroine. Tòng Văn K khai nhận nguồn gốc số ma túy thu giữ là do khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày K và Tòng Văn T mua của một người phụ nữ dân tộc Xinh Mun (K không biết tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực Bản P, xã S với giá 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau đó, Kiêm cất giấu số ma túy vừa mua được vào túi áo khoác K đang mặc và T thì điều khiển xe máy trở K về nhà trên đường về thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ.

Vật chứng thu giữ của Tòng Văn K: 02 gói nilon trong đó 01 gói nilon màu trắng có chứa 01 cục chất bột màu trắng và 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 01 cục chất bột màu trắng, nghi là Heroine; 01 chiếc điện thoại di động bàn phím màu nâu đen nhãn hiệu BUK, số IMEL 1: 98002800105101, số IMEL 2: 980028001108609.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng đối với vật chứng thu giữ của Tòng Văn K gồm 02 cục chất bột màu trắng đó 01 gói nilon màu trắng có chứa 01 cục chất bột màu trắng và 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 01 cục chất bột màu trắng, có khối lượng là 0,21 gam, trích 0,1 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 1021/GĐ-PC09 ngày 16/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Tòng Văn K gửi giám định là ma túy: Loại Heroine. Heroine nằm trong

danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS -ĐBĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Tòng Văn K về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tòng Văn K cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Tòng Văn K từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; Về vật chứng vụ án áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine còn lại sau giám định; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo chỉ mong Hội đồng xét xử, xem xét miễn án phí cho bị cáo và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo để sớm trở về với gia đình làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Kết luận giám

định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/11/2019, tại khu vực Bản P, xã S, huyện Đ, Tòng Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,21 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự an toàn xã hội. Mặc dù hành vi đơn giản mua tàng trữ sử dụng nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng cho nên bị cáo Tòng Văn K phải chịu trách nhiệm đối với hành vi đã gây ra.

[2]. *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:*

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Tuy chỉ mang tính chất giản đơn nhưng rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm ruộng, đối tượng nghiện chất ma túy hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 0,21 gam Heroine đã trích 0,1 gam gửi làm mẫu giám định không hoàn lại là loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động bàn phím màu nâu đen nhãn hiệu BUK, số IMEL 1: 98002800105101, số IMEL 2: 980028001108609 bị cáo khai là điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc cá nhân không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ ngày 02/02/2020 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự nên HĐXX chấp nhận.

[6].Về án phí: Bị cáo Tòng Văn K bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí HSST vì là người dân tộc Thái sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử xét căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7].Các vấn đề khác trong vụ án:

Trong vụ án có liên quan đến người phụ nữ dân tộc Xinh Mun, người bị cáo khai là người đã bán Heroine cho bị cáo và Tòng Văn T. Quá trình điều tra, xác minh chưa làm rõ được nên cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên không điều tra xử lý trong vụ án, HĐXX không xem xét.

Đối với Tòng Văn T, theo lời khai của bị cáo Tòng Văn K, Tòng Văn Tỉnh sinh năm: 1991, trú tại bản A, xã L, huyện Đ, tỉnh B, là người đã nhận số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* để đi mua ma túy. Cơ quan

Cảnh sát điều tra đã trệu tập, xác minh tại địa phương nơi cứ trú của Tòng Văn T nhưng Thiện không có mặt tại địa bàn nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, không đề cập xử lý. HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tòng Văn K** (Tên gọi khác: Không) phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn K 12 *(Mười hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 09/11/2019).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine còn lại sau giám định không hoàn lại. Vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 14/02/2020 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điên Biên.

- Chấp nhận việc cơ quan CSĐT công an huyện Điện Biên Đông trả lại tài sản cho bị cáo Tòng Văn K 01 chiếc điện thoại di động bàn phím màu nâu đen nhãn hiệu BUK, số IMEL 1: 98002800105101, số IMEL 2: 980028001108609 theo Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ ngày 02/02/2020.

3. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo: Tòng Văn K.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Tòng Văn K được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/3/2020)./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBĐ;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hồng Quang